



ĐỀ THI CHUYÊN ĐỀ LẦN 1 NĂM 2020

TRƯỜNG THPT LÊ TRUNG KIÊN

MÔN: SINH HỌC 10

Thời gian: 45 phút

Câu 1 (Biết). Cho những đặc điểm sau:

- (1) có kích thước nhỏ. (2) có các bào quan có màng bao bọc. (3) sinh trưởng và phát triển nhanh.
(4) chưa có nhân hoàn chỉnh. (5) sinh sản nhanh. (6) chứa lục lạp và ribôxôm.

Những đặc điểm nào là đặc điểm của tế bào nhân sơ?

- A. 1, 2, 4, 6. B. 1, 3, 4, 5. C. 1, 2, 3, 4. D. 1, 4, 5, 6

Câu 2 (Biết). Thành tế bào của vi khuẩn được cấu tạo chủ yếu từ:

- A. colesteron. B. xenlulozơ C. peptidôglican. D. photpholipit và protein.

Câu 3 (Biết). Thành tế bào của tế bào nhân sơ có chức năng:

- A. trao đổi chất giữa tế bào với môi trường. B. ngăn cách giữa bên trong và bên ngoài tế bào.
C. liên lạc với các tế bào lân cận. D. Quy định hình dạng của tế bào.

Câu 4 (Hiểu). Một số loại vi khuẩn gây bệnh ở người, bên ngoài thành tế bào còn có lớp vỏ nhầy giúp nó:

- A. dễ di chuyển. B. dễ thực hiện trao đổi chất.
C. ít bị các tế bào bạch cầu tiêu diệt. D. không bị tiêu diệt bởi thuốc kháng sinh.

Câu 5 (Hiểu). Plasinit không phải là vật chất di truyền tối cần thiết đối với tế bào nhân sơ vì:

- A. chiếm tỷ lệ rất ít trong tế bào. B. thiếu nó tế bào vẫn phát triển bình thường.
C. số lượng nuclêôtit rất ít. D. nó có dạng kép vòng.

Câu 6 (Biết). Thành phần của nhân tế bào:

- A. ADN liên kết với prôtêin. B. dịch nhân và nhân con
C. trên màng nhân có nhiều lỗ nhân. D. chất nhiễm sắc.

Câu 7 (Biết). Nhân là trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào vì:

- A. nhân chứa đựng tất cả các bào quan của tế bào.
B. nhân chứa nhiễm sắc thể, là vật chất di truyền ở cấp độ tế bào.
C. nhân là nơi thực hiện trao đổi chất với môi trường quanh tế bào.
D. nhân có thể liên hệ với màng và tế bào chất nhờ hệ thống lưới nội chất.



Câu 8 (Hiểu). Đặc điểm nào không phải là của tế bào nhân thực:

- A. có màng nhân. B. có kích thước lớn.
C. có hệ thống nội màng. D. Các bào quan chưa có màng bao bọc.

Câu 9 (Hiểu). Đặc điểm nào có ở tế bào thực vật mà không có ở tế bào động vật?

- A. Trong tế bào chất có nhiều loại bào quan.
B. Thành tế bào được cấu tạo bằng xenlulôzơ.
C. Nhân có màng bao bọc.
D. Có ti thể.

Câu 10 (VDC). Một nhà khoa học đã tiến hành phá hủy nhân của tế bào trứng ếch thuộc loài A, sau đó lấy nhân của tế bào sinh dưỡng của loài B cấy vào. Sau nhiều lần thí nghiệm, người ta đã nhận được các con ếch con từ các tế bào đã được chuyển nhân. Ếch con được tạo ra có đặc điểm của loài nào?

- A. Loài A. B. Loài B. C. Cả 2 loài A và B. D. Không của loài nào.

Câu 11 (Hiểu). Lưới nội chất trơn có nhiệm vụ:

- A. tổng hợp prôtêin và phân huỷ chất độc hại đối với cơ thể.
B. chuyển hoá đường và phân huỷ chất độc hại đối với cơ thể.
C. cung cấp năng lượng và tổng hợp prôtêin.
D. tổng hợp prôtêin và chuyển hoá đường.

Câu 12 (Biết). Bộ máy Gôngi KHÔNG có chức năng nào?

- A. Gắn thêm đường vào prôtêin. B Bao gói các sản phẩm tiết.
C. Tổng hợp lipit. D. Tạo ra glycôlipit.

Câu 13 (Biết). Ti thể có cấu tạo như thế nào?

- A. 1 lớp màng B. Màng ngoài gấp khúc C. Có chứa chất diệp lục D. 2 lớp màng

Câu 14 (Biết). Ở những tế bào có nhân chuẩn, hoạt động hô hấp xảy ra chủ yếu ở loại bào quan nào sau đây ?

- A. Ti thể B. Không bào C. Bộ máy Gôngi D. Ribôxôm

Câu 15 (Hiểu). Tại sao người ta ví ti thể như “nhà máy điện”?

- A. Cung cấp nguồn năng lượng chủ yếu của tế bào
B. Thực hiện chức năng quang hợp
C. Chứa nhiều enzym hô hấp



D. Chứa ADN và riboxom

Câu 16 (Vdt). Ở người, loại tế bào có nhiều ti thể nhất là:

A. tế bào biểu bì. B. hồng cầu. C. tế bào cơ tim. D. bạch cầu

Câu 17 (B). Lục lạp là bào quan có mấy lớp màng bao bọc?

A. Màng đơn B. Màng kép C. Có 3 lớp màng. D. Một lớp màng

Câu 18 (H). Tại sao lá cây có màu xanh?

A. Vì chứa enzym quang hợp B. Vì thành tế bào là xenlulozơ
C. Vì lá hấp thụ ánh sáng D. Vì có chứa nhiều chất diệp lục

Câu 19 (B) Bào quan nào của tế bào thực vật thực hiện chức năng quang hợp?

A. Ti thể. B. Trung thể. C. Lục lạp. D. Lưới nội chất hạt.

Câu 20 (B). Loại bào quan nào dưới đây chỉ được bao bọc bởi 1 lớp màng đơn?

A. Không bào. B. Lục lạp. C. Bộ máy gôngi. D. Ti thể

Câu 21 (Vdt). Hoa mai vàng, hoa lan tím, hoa hồng đỏ....sắc tố của cánh hoa chứa nhiều trong bào quan nào sau đây?

A. Màng sinh chất. B. Lục lạp. C. Không bào. D. Ti thể

Câu 22 (H). Trong tế bào, bào quan hoạt động như phân xưởng tái chế rác thải xảy ra ở:

A. Ribôxôm B. Nhân C. Lưới nội chất D. lizosom

Câu 23 (Vdt). Các tế bào cuống đuôi của nòng nọc chứa nhiều bào quan nào sau đây giúp cho sự rụng đuôi?

A. Lizôxôm B. Ti thể C. Gôngi D. Ribôxôm

Câu 24 (Vdc). Trong cơ thể người, loại tế bào nào sau đây có chứa nhiều lizôxôm.nhất?

A. Tế bào bạch cầu. B. Tế bào hồng cầu. C. Tế bào cơ. D. Tế bào thần kinh.

Câu 25 (B). Thành phần chính của màng sinh chất là gì?

A. Phôtpholipit và prôtêin. B. Lipit và Phôtpholipit.
C. Lipit, gluxit và prôtêin. D. Gluxit và prôtêin.

Câu 26 (H). Cho một số nội dung sau:

- (1) Trao đổi chất với môi trường có chọn lọc.
- (2) Tạo hình dạng cho tế bào.
- (3) Ổn định cấu trúc tế bào.

(4) Thu nhận thông tin cho tế bào.

(5) Nhận biết các tế bào lạ.

Hãy chọn nội dung đúng cho chức năng của màng sinh chất.

A. 1-2-3 B. 1-4-5 C. 2-3-4 D. 2-4-5

Câu 27 (Vdt). Khẳng định nào sau đây là đúng với mô hình cấu trúc "khảm động" của màng sinh chất?

A. Động là do phospholipit và prôtêin, khảm là do prôtêin.

B. Động là do prôtêin, khảm là do phospholipit.

C. Khảm là do cacbohidrat nằm ở mặt trong tế bào.

D. Động là do phospholipit và prôtêin, khảm là do cacbohidrat.

Câu 28 (B). Qua hình ảnh dưới đây

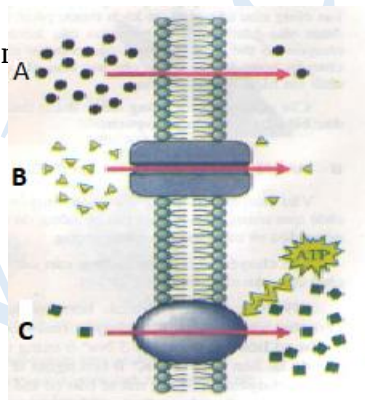
Cho biết hình "A" nói lên điều gì?

A. Khuếch tán qua lớp phospholipit

B. Khuếch tán qua kênh

C. Khuếch tán tích cực

D. Khuếch tán qua protein xuyên



Câu 29 (B). Điều dưới đây đúng khi nói về sự vận chuyển thụ động các chất qua màng tế bào là:

A. cần có năng lượng cung cấp cho quá trình vận chuyển.

B. chất được chuyển từ nơi có nồng độ thấp sang nơi có nồng độ cao.

C. tuân thủ theo qui luật khuếch tán.

D. chỉ xảy ra ở động vật và không xảy ra ở thực vật.

Câu 30 (Hiểu). Điều kiện của vận chuyển chủ động là:

A. không cần máy bơm và không tiêu tốn năng lượng.

B. không cần máy bơm và tiêu tốn năng lượng.



C. cần máy bơm và tiêu tốn năng lượng.

D. cần máy bơm và không tiêu tốn năng lượng.

Câu 31 (Hiểu). Môi trường có nồng độ chất tan bên ngoài cao hơn trong tế bào là:

A. Môi trường ưu trương.

B. Môi trường đẳng trương.

C. Môi trường nhược trương.

D. Môi trường nước.

Câu 32 (Biết). Đặc điểm các chất được vận chuyển qua kênh protein là:

A. không phân cực, kích thước nhỏ.

B. không phân cực, kích thước lớn.

C. phân cực, kích thước lớn.

D. phân cực, kích thước nhỏ.

Câu 33 (Hiểu). Ngâm rau xà lách vào dung dịch nước. Đây là môi trường gì?

A. Đẳng trương.

B. Nhược trương.

C. Ưu trương.

D. Đồng trương.

Câu 34 (Vận dụng cao). Trong quá trình làm dưa leo muối, khi bỏ dưa leo vào dung dịch nước muối thì có hiện tượng dưa leo bị quắt lại. Đây là hiện tượng gì?

A. Trương nước.

B. Phản co nguyên sinh.

C. Co nguyên sinh.

D. Đẳng trương.

Câu 35 (Biết). Hình thức vận chuyển các chất qua màng sinh chất từ nơi có nồng độ thấp sang nơi có nồng độ cao là:

A. khuếch tán.

B. thực bào.

C. chủ động.

D. thụ động.

Câu 36 (Vận dụng thấp). Sự vận chuyển chất dinh dưỡng sau quá trình tiêu hoá qua lông ruột vào máu ở người theo cách nào sau đây?

A. Vận chuyển khuếch tán.

B. Vận chuyển thụ động.

C. Vận chuyển tích cực.

D. Vận chuyển thụ động và vận chuyển chủ động.

Câu 37 (Biết). Hình thức vận chuyển nào dưới đây có sự biến dạng của màng sinh chất là:

A. Khuếch tán.

B. Thụ động.

C. Thực bào.

D. Tích cực.

Câu 38 (Biết). Phương thức động vật nguyên sinh “ăn” các mảnh vỡ của tế bào là:

A. nhập bào.

B. xuất bào.

C. ẩm bào.

D. thực bào.

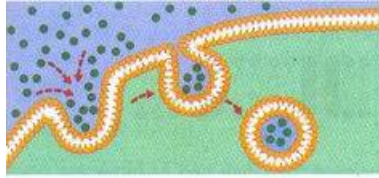
Câu 39 (Biết): Hình dưới đây thuộc hình thức vận chuyển nào?

A. Vận chuyển thụ động

B. Vận chuyển chủ động

C. Xuất bào

D. Nhập bào



Câu 40 (Biết). Xuất bào là:

- A. phương thức đưa chất ra khỏi tế bào.
- B. phương thức đưa chất vào tế bào.
- C. phương thức màng tế bào lõm vào lấy thức ăn.
- D. phương thức màng tế bào lõm ra để lấy thức ăn.

www.hoc247.net



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GD), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn**.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.